TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

Số: 217/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

E, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1987.
Địa chỉ: xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

* Bị đơn: Anh Phan Nhật T, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.
Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Ông Dương Quyết T ủy quyền cho Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện E, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

Đại diện cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện E, tỉnh Bến Tre: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1969- Chức vụ Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Ngọc L và anh Phan Nhật T.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc L và anh Phan Nhật T thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có hai con chung là Phan Nhật H sinh ngày 20/9/2007 và Phan Nhựt T sinh ngày 03/11/2010. Hai bên thỏa thuận, chị L được quyền nuôi con chung là cháu Phan Nhật H sinh ngày 20/9/2007. Anh T được quyền nuôi con chung

là cháu Phan Nhựt T sinh ngày 03/11/2010. Chị L, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Nhật H và Phan Nhựt T, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Ghi nhận việc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện E tỉnh Bến Tre, chị L, anh T tự thỏa thuận giải quyết số tiền nợ vay.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Chị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0010031 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Bến Tre. Chị L được hoàn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng

***** *Nơi nhận :*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện E,Bến Tre;*
- *UBND xã D;*
- *Chi cục THADS huyện E; Bến Tre*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*